

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh An,

2. Bà Lương Thị Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1990.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Tổ Bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không lý do)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa- Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1- Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng

ký kết hôn vào ngày 24/4/2018 tại UBND phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên tụ tập chơi bời với bạn bè, nhậu nhẹt, uống rượu khiến hai bên hay xảy ra cãi vã, mặc dù đã được chị tham gia góp ý nhưng anh H vẫn không sửa chữa. Từ khoảng cuối năm 2021 chị và anh H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xác định không còn tình cảm đối với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Hoàng Thị Tuyết N, sinh ngày 13/3/2016 và Hoàng Thiên L, sinh ngày 29/4/2020. Chị V đề nghị giao cả 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị V đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy khai sinh của Hoàng Thị Tuyết N và Hoàng Thiên L; bản sao căn cước công dân của Hoàng Thị V, xác nhận thông tin về cư trú.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh H đồng thời triệu tập anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H đều từ chối nhận văn bản tố tụng, cố tình vắng mặt, không đến để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh tại cơ sở ngày 11/4/2023, thể hiện: chị V và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay uống rượu, chị V thường đi làm xa, ít khi về nhà, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn cũng đã được gia đình nhắc nhở khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả, từ khoảng cuối năm 2021 chị V và anh H đã ly thân, chị V bỏ về nhà bố mẹ để ở tỉnh Hà Giang sinh sống, hai người không còn chung sống với nhau nữa; 02 con chung của họ là Hoàng Thị Tuyết N và Hoàng Thiên L đang do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị V làm đơn xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Thị Tuyết N, sinh ngày 13/3/2016 thể hiện cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng anh Hoàng Văn H khi anh H và chị V ly hôn.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị V và anh Hoàng Văn H là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay uống rượu, không quan tâm đến gia đình, chị V thường đi làm xa nên vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn trầm trọng đến mức hai người đã sống ly thân. Đề nghị tòa án căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Thị Tuyết N, sinh ngày 13/3/2016 và Hoàng Thiên L, sinh ngày 29/4/2020. Chị V không cấp dưỡng

nuôi con chung. Về tài sản chung không đề nghị tòa án xem xét. Về án phí đề nghị tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị V.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị V, xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Thị Tuyết N, sinh ngày 13/3/2016 và Hoàng Thiên L, sinh ngày 29/4/2020. Chị V không cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: nguyên đơn không đề nghị giải quyết, anh H không có ý kiến về tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 15/12/2022 chị Hoàng Thị V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn H có hộ khẩu thường trú tại phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- HNGĐ, Giấy triệu tập, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề

ngợi Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn; chị Hoàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị V và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 24/4/2018 tại UBND phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa chị Hoàng Thị V và anh Hoàng Văn H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do anh H thường hay uống rượu, chị V hay đi làm xa, thi thoảng mới về nhà, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn cũng đã được gia đình nhắc nhở, khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn H từ chối nhận các văn bản do Tòa án tổng đạt, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bị đơn và cũng không đưa ra được các giải pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, từ khoảng cuối năm 2021 chị V và anh H đã ly thân, chị V bỏ về nhà bố mẹ để ở tỉnh Hà Giang sinh sống, hai người không còn quan tâm đến nhau nữa. Thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*:

Chị V và anh H có 02 con chung là Hoàng Thị Tuyết N, sinh ngày 13/3/2016 và Hoàng Thiên L, sinh ngày 29/4/2020, chị V đề nghị giao cả 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay chị V đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, các con chung từ trước đến nay đều đang ở với anh H và mẹ đẻ của anh H, bản thân anh H có mặt tại địa phương, có thu nhập và cuộc sống ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Tuyết N muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cả 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị V không cấp dưỡng nuôi con chung và anh H không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Nếu anh H có yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những nhận định và đề nghị của kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Thị Tuyết N, sinh ngày 13/3/2016 và Hoàng Thiên L, sinh ngày 29/4/2020, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Hoàng Văn H có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nếu có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm, chị V được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0002998 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị V và anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;

(đã ký)

- UBND P. Pú Trạng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng